

Bản án số: 112/2023/HS-PT
Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L1 sinh năm 1984 tại tỉnh Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: khu vực Tr, phường T1, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố E, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Q1 tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; nghề nghiệp: kinh doanh; tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn Đ2 (đã chết) và bà Lê Thị H5 (đã chết); có chồng là Phạm Văn B5 và 02 con, bị cáo bị tạm giữ ngày 11/9/2022 đến ngày 20/9/2022 được trả tự do, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Doãn H5 – Luật sư Công ty Luật hợp doanh Nam VL thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt.

Ngoài ra, có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê T V, khu phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương có hành vi kích dục và mua bán dâm, Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương chủ trì và phối hợp cùng Công an phường H T4 hành kiểm tra quán cà phê T V do Nguyễn Thị Mỹ L1 làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ số 02 phía sau của quán cà phê T V có Nguyễn Thị Mỹ L1 đang bán dâm cho Tống Minh Q1 tại phòng ngủ số 03 có đang bán dâm cho Trần Chí Tr2. Qua làm việc, Nguyễn Thị Mỹ L1 khai nhận thực hiện hành vi chứa mại dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Mỹ L1 về hành vi chứa mại dâm và thu giữ: số tiền 600.000 đồng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã bị xé, 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 khăn giấy loại khăn lạnh đã qua sử dụng, 01 bịch nylon chứa 30 cái khăn giấy loại khăn lạnh chưa qua sử dụng, 01 chiếc đĩa bằng gỗ có chiều dài khoảng 25 cm, 01 cái quần ngắn màu đỏ, có chấm bi màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng có sim số 0764.175568.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Mỹ L1 như sau: quán cà phê T V là do L1 thuê mặt bằng của bà Nguyễn Ngọc B5 với giá tiền 10.000.000 đồng/tháng (thỏa thuận miệng) để L1 kinh doanh buôn bán cà phê, nước giải khát từ tháng 3/2021. Khoảng đầu tháng 7/2022, do việc kinh doanh buôn bán không thuận lợi nên L1 nảy sinh ý định kích dục và bán dâm tại quán cà phê T V. L1 kêu nhân viên của quán kích dục và bán dâm cho khách đến quán uống nước khi khách có nhu cầu. Sau đó, L1 nói với nhân viên của quán là Nguyễn Thị Ánh Ng1 về việc cùng thực hiện kích dục và bán dâm cho khách thì Ng1 đồng ý. Lúc này, L1 thỏa thuận với Ng1 khi khách đến quán uống nước mà có nhu cầu kích dục thì Ng1 sẽ thực hiện tại các phòng ngủ phía sau quán cà phê T V với giá tiền là 170.000 đồng. Sau mỗi lần kích dục, Ng1 lấy số tiền 100.000 đồng và đưa cho L1 số tiền 70.000 đồng. Đối với khách có nhu cầu mua dâm thì Ng1 sẽ bán dâm cho khách mỗi lần với giá tiền là 300.000 đồng. Sau mỗi lần bán dâm, Ng1 lấy số tiền 230.000 đồng và đưa cho L1 số tiền là 70.000 đồng (trong 70.000 đồng thì 20.000 đồng là tiền bán nước, còn 50.000 đồng là tiền cho Ng1 sử dụng địa điểm để chứa chấp việc kích dục và bán dâm).

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, khi L1 và Ng1 đang ở trong quán cà phê T V thì có Trần Chí Tr2 và người nam tên T4 (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) đến quán uống nước. Lúc này, L1 đem nước đến bàn của Trung và T4 ngồi nói chuyện thì Trung và T4 nói có nhu cầu mua dâm nên L1 nói giá bán dâm của một người là 300.000 đồng cho một lượt bán dâm/người thì Trung và T4 đồng ý nên đưa cho L1 số tiền 600.000 đồng. Sau đó, L1 kêu Ng1 đến phòng số 03 phía sau quán bán dâm cho Trần Chí Tr2, còn L1 đến phòng số 02 bán dâm cho T4. Đối với L1, sau khi bán dâm cho T4 xong, L1 đi ra ngoài thì có Tống Minh Q1 đến quán cà phê T V uống nước và có nhu cầu mua dâm thì L1 nói với Q1 giá tiền là 300.000 đồng cho một lượt bán dâm thì Q1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, L1 và Q1 đến phòng số 02 thực hiện

hành vi bán dâm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Q1, còn Ng1 đang thực hiện hành vi bán dâm cho Trần Chí Tr2 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Về hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Ánh Ng1, ngày 13/3/2023 Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền với số tiền 400.000 đồng, theo Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC.

Về hành vi mua dâm của Tống Minh Q1 và Trần Chí Tr2, ngày 13/3/2023 Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người số tiền 1.500.000 đồng, theo các Quyết định số 92/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 93/QĐ-XPVPHC.

Đối với hành vi mua dâm của người nam tên T4; do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 20/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 01 năm tù về tội “Chứa mại dâm” là phù hợp đúng pháp luật. Hành vi chứa mại dâm của bị cáo đã xâm phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, ảnh hưởng an ninh, trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, kháng cáo của bị cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 với nội dung xin được hưởng án treo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương là căn cứ quy định của pháp luật. Bởi vì, bị cáo L1 có đủ điều

kiện để được hưởng án treo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ly thân chồng, là lao động chính hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ, đồng thời bị cáo đang mang thai; sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành pháp luật và lo tu chí làm ăn chân chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, tại quán cà phê T V, địa chỉ: khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 đã thực hiện hành vi sử dụng phòng ngủ trong quán cà phê T V do bị cáo làm chủ và quản lý để cho nhân viên của quán là Nguyễn Thị Ánh Ng1 thực hiện hành vi bán dâm cho khách là Trần Chí Tr2 (thực hiện 01 lần) nhằm thu lợi bất chính nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an tại địa phương và là con đường lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm của xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm mại dâm. Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp không nặng. Đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm mại dâm trong xã hội nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như nhận định ở phần [3], người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q1 hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 68/2023/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 20/9/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
 - Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
 - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương
- (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố

T, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo,

- Người tham gia tố tụng (2);

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh
Bình Dương;

- UBND phường TH, thị xã B;

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

Nguyễn Huỳnh Đức